TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 75/2019/QĐST-HNGĐ	*Hồng Bàng, ngày 03 tháng 04 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG,THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/ 55/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 101/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh NTT, địa chỉ: Số 57 đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng;

- Chị HTMH, địa chỉ: Số 57 đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh NTT và chị HTMH kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tại Uỷ ban nhân dân phường B, quận C, thành phố Hải Phòng vào ngày 01-10-1998. Quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Nay xét thấy không thể tiếp tục chung sống được nữa, nên anh NTT và chị HTMH cùng đề nghị Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh NTT và chị HTMH có hai con chung là cháu D, sinh ngày 27-12-2001 và cháu E, sinh ngày 10-6-2005. Đến nay, anh NTT và chị HTMH thỏa thuận về việc anh NTT trực tiếp nuôi cháu D, chị HTMH trực tiếp nuôi cháu E. Đồng thời, hai bên thống nhất tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản:

[3] Ngày 26-3-2019, anh NTT và chị HTMH tự nguyện thỏa thuận giao dịch Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 424, diện tích 46,9 m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI539324 do Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Hải Phòng cấp ngày 28-01-2008 tại địa chỉ: Số 57 đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng. Chị HTMH đã thanh toán cho anh NTT toàn bộ số tiền thỏa thuận là 2.000.000.000 (Hai tỉ) đồng. Do vậy, hai bên thống nhất kể từ ngày 26-3-2019, Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (hiện nay là nhà 03 tầng) tại thửa đất số 424, diện tích 46,9 m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI539324 do Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Hải Phòng cấp ngày 28-01-2008 tại địa chỉ: Số 57 đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng là tài sản riêng của chị HTMH. Anh NTT và chị HTMH thống nhất về việc anh NTT bàn giao toàn bộ nhà đất tại địa chỉ: Số 57 đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng và tự phân chia các tài sản gồm động sản và bất động có liên quan đến nhà đất tại địa chỉ: Số 57 đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng, nên anh NTT không có bất kỳ quyền lợi nào về nhà đất tại địa chỉ: Số 57 đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng. Do vậy, anh NTT và chị HTMH đều ý kiến không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Số 57 đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng.

[4] Anh NTT và chị HTMH có tài sản chung là 01 căn hộ chung cư số 504 tầng 5 tại địa chỉ: Số 26 ngõ 773 đường F, phường G, quận H, thành phố Hà Nội. Trong thời gian chưa bán được căn hộ này, thì mỗi bên tự thỏa thuận được hưởng ½ số tiền cho thuê nhà hàng tháng. Anh NTT và chị HTMH tự thỏa thuận về việc cùng nhau chuyển nhượng, chia cho mỗi người nửa số tiền bán nhà bằng nhau. Do vậy, anhNTT và chị HTMH đều ý kiến không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung trong vụ việc này là 01 căn hộ chung cư số 504 tầng 5 tại địa chỉ: Số 26 ngõ 773 đường F, phường G, quận H, thành phố Hà Nội.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26-3-2019 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận anh NTT và chị HTMH thuận tình ly hôn.

[6] Về lệ phí dân sự: Anh NTT và chị HTMH mỗi người phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh NTT và chị HTMH thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh NTT và chị HTMH thống nhất giao anh NTT trực tiếp nuôi cháu D, sinh ngày 27-12-2001 và chị HTMH trực tiếp nuôi cháu E, sinh ngày 10-6-2005 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Anh NTT và chị HTMH không yêu cầu giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh NTT và chị HTMH mỗi người phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0008150 ngày 26-3-2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, nên anh NTT và chị HTMH đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TANDTP. Hải Phòng;
- VKSNDTP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- THADS quận Hồng Bàng;
- Đương sự;
- UBND p. B, C, Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, HCTP.

THẨM PHÁN

Vũ Ngọc Sinh